TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:105/2022/HS-ST Ngày 01-11-2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Thư ký phiên toà: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1.Quách Đức V, sinh năm 1974 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 18 gác 2 T, phường C, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 7/86/48 T, phường T, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Tiến H và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Đ và 02 con; Tiền án: Án số 34/2019/HS-ST ngày 10/5/2019 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa xóa); nhân thân: Án số 19/1994/HSST ngày 21/10/1994 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội Bán phụ nữ (đã xóa); Án số 109/2014/HSST ngày 18/6/2014 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã xóa); bị tạm giữ ngày 20/4/2022; tạm giam ngày 26/4/2022; có mặt.

2.Hoàng Thị T, sinh năm 1975 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 1/182 N, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q; có chồng là Nguyễn Quang T (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án: Án số 84/2006/HS-ST ngày 20/3/2006 Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa xóa án); Án số 130/2013/HSST ngày 30/8/2013 Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử 09 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy(chưa xóa án); bị tạm giữ ngày 19/4/2022; tạm giam ngày 26/4/2022; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 50 phút ngày 18/4/2022, tổ công tác Công an quận Lê Chân trong khi làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà số 99 Hồ Sen, quận Lê Chân, Hải Phòng phát hiện Hoàng Thị T có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, phát hiện thu giữ trong ngăn giữa của túi T đang đeo 01 lọ nhỏ màu trắng bên trong có 05 gói giấy bạc và 01 gói giấy màu vàng đều chứa chất bột màu trắng; trong ngăn kéo phụ 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng. Tổ công tác đã đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an quận Lê Chân lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, còn thu giữ của T số tiền 3.400.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Thị T tại nhà số 01/182 N, phường H, quận Lê Chân, Hải Phòng thu giữ:

-Tại mặt giường ngủ tầng 02: 01 hộp giấy màu nâu bên trong có 02 túi nilon đều chứa chất bột màu trắng dạng cục và 05 mảnh giấy bạc;

-Trong ngăn kéo thứ hai từ trên xuống của tủ đầu giường tầng 2: 01 hộp giấy nhãn hiệu Naphacon bên trong có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 lọ nhựa bên trong có 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilon chứa 01 viên nén hình chữ nhật;01 cân điện tử; 20 vỏ túi nilon màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 157, 158/KL-KTHS(MT) ngày 22/04/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự CATP. Hải Phòng kết luận:

- Chất bột màu trắng trong 05 gói giấy bạc và 01 gói giấy màu vàng thu giữ tại túi xách của T là ma túy có khối lượng 0,79 gam, là loại Heroine;

- Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ tại túi xách của Tuyến là ma túy có khối lượng 0,3 gam, là loại Methamphetamine;

- Chất bột màu trắng trong 02 túi nilon thu giữ trên mặt giường ngủ là ma túy có khối lượng 0,06 gam, là loại Heroine;

- Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ tại hộp Naphacon là ma túy có khối lượng 3,85 gam, là loại Methamphetamine;

- Chất bột màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ tại hộp Naphacon là ma túy có khối lượng 1,27 gam, là loại Heroine;

-Tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon thu giữ trong lọ nhựa để ở tủ đầu giường là ma túy có khối lượng 1,07 gam là loại Ketamine;

- 01 viên nén hình chữ nhật thu giữ là ma túy có khối lượng: 0,68 gam, là loại: Amphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Thị T khai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/4/2022, T gọi điện cho Quách Đức V hỏi mua 05 gam ma túy đá để sử dụng cho bản thân. V đồng ý và điều khiển xe máy SH màu đen đến nhà, đưa cho T 01 phong bì thư đựng ma túy đá. T nhận và trả cho V 2.400.000 đồng. T cất phong bì thư vào ngăn kéo tủ đầu giường rồi tiếp tục đi bộ ra khu vực đường tàu Mê Linh mua heroine, ketamine và thuốc lắc về sử dụng. Tại đây, T nhờ 01 người phụ nữ không quen biết mua hộ 1.300.000 đồng Heroine, Ketamine và thuốc lắc. T trả công cho người này 100.000 đồng. Người phụ nữ nhận của T 1.400.000 đồng rồi đi vào một ngõ nhỏ. Khoảng 15 phút sau, người nữ giới quay lại đưa cho T 01 gói giấy, T cầm gói ma túy về nhà, dùng dao lam chia 01 phần Hêrôine mua được vào 10 gói giấy bạc và 02 túi nilon. Số còn lại T cho vào 01 túi nilon khác, hàn miệng túi lại và cất trong hộp giấy Naphaco. T lấy một ít ma túy đá mua được của V cho vào 01 túi nilon nhỏ, số còn lại T cất trong hộp giấy Naphaco cùng 01 túi đựng Hêrôine. Hai túi Ketamine và 01 viên thuốc lắc T cất vào 01 lọ nhựa. T để hộp giấy Naphaco và lọ nhựa đựng Ketamine và thuốc lắc vào ngăn kéo thứ 2 của tủ đầu giường. Tối ngày 17/4/2022, T lấy 04 gói Heronine được chia nhỏ ra sử dụng. Đến khoảng 15 giờ ngày 18/4/2022, T cho 06 gói heroine và 01 túi ma túy đá vào túi đeo trước bụng rồi đi bán hàng tại khu vực trước cửa nhà số 99 Hồ Sen thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Mục đích mang ma túy theo người là để sử dụng khi cần.

Quá trình bắt giữ và khám xét chỗ ở của Hoàng Thị T có Bùi Văn T, sinh năm: 1989, địa chỉ: Xóm 4, thôn 16, xã H, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh và Hoàng Ngọc S, sinh năm: 1975, địa chỉ: 402 H, Vĩnh Niệm, Hải Phòng. T và S đều dương tính với Morphine. T khai T và S đến nhà T chơi, không sử dụng ma túy tại nhà T và không biết việc T cất giữ ma túy.

Bùi Văn T khai: Khoảng 22 giờ ngày 17/4/2022, T bắt xe đến nhà T để cho vợ chồng T con mực. Do lúc này đã muộn nên T ngủ lại nhà T. Đến chiều ngày 18/4/2022, T đang dọn hàng nước cho T thì thấy lực lượng công an kiểm tra thu giữ ma túy tại túi đeo trước bụng của T ma túy. T dương tính với morphine là do ngày 17/4/2022, T mua ma túy của một người không quen biết và một mình sử dụng tại Quảng Ninh. T không biết và không liên quan đến việc T cất giữ ma túy.

Hoàng Ngọc S khai: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 18/4/2022, S đi bộ đến nhà T để ngồi chơi nói chuyện. Đến nơi, S thấy T đang dọn hàng nước với một người

nam giới khác nên đi lên tầng 2 ngồi. S vừa đi lên tầng 2 thì lực lượng Công an đến thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nhà T. S dương tính với morphine là do cách ngày bị bắt khoảng 4 ngày, S mua ma túy của một người không quen biết ở đường tàu Trần Nguyên Hãn và một mình sử dụng hết. S không biết và không liên quan đến việc T cất giữ ma túy.

Ngày 19/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Quách Đức V tại nhà số 7/86/48 T, phường T, quận Lê Chân, Hai Phòng. Quá trình khám xét thu giữ trong rổ trên mặt tủ lạnh 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 161/KLGĐ-MT ngày 22/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Quách Đức V là ma túy, có khối lượng: 0,15 gam, là loại heroine.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Quách Đức V khai: Khoảng 15 giờ ngày 17/4/2022, T gọi điện cho V hỏi mua 05 gam ma túy đá. V đồng ý và hẹn khoảng 16 giờ cùng ngày sẽ mang đến nhà cho T. Sau đó, V gọi điện hỏi mua 05 gam ma túy đá của Nguyễn Thị H, sinh năm: 1986, địa chỉ: Số 88/48 T, phường T, quận Lê Chân, Hải Phòng với giá 2.000.000 đồng. H đến nhà đưa cho V 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng. V cho túi ma túy này vào 01 phong bì thư rồi mang đến nhà T. Tại đây, T đưa cho V 2.400.000 đồng. V nhận tiền rồi đưa cho T 01 phong bì thư bên trong có 01 túi nilon chứa ma túy. Đến khoảng 20 giờ ngày 18/4/2022, V nhờ một người bạn tên T (không rõ căn cước, lai lịch) mua hộ 70.000 đồng heroine để sử dụng. T đồng ý, nhận tiền rồi bảo V chờ. Một lúc sau, Thắng quay lại đưa cho V 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng. V cầm số ma túy này về nhà cất trong chiếc rổ trên mặt tủ lạnh. Đến khoảng 13 giờ ngày 19/4/2022, lực lượng Công an thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của V, đã thu giữ vật chứng như nội dung nêu trên. Đến ngày 29/4/2022, V thay đổi lời khai về nguồn gốc 05 gam ma túy đá bán cho T, V không mua ma túy của H mà mua của một người nam giới không quen biết tại khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn. Do ban đầu khi bị bắt, V hoảng sợ nên khai không chính xác.

Lời khai của Hoàng Thị T phù hợp với lời khai của Quách Đức V phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ,phù hợp với báo cáo bắt giữ, phù hợp với vật chứng thu giữ và kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đối với nữ giới bán ma túy cho T và người nam giới tên T bán ma túy cho V, quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên chưa có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với việc ban đầu Quách Đức V khai mua ma túy của Nguyễn Thị H, sinh năm: 1986, địa chỉ: Số 88/48 T, phường T, quận Lê Chân, Hải Phòng để bán cho T. Sau đó, V thay đổi lời khai mua ma túy của một nam giới không quen biết ở đường tàu Trần Nguyên Hãn. Tiến hành ghi lời khai của Nguyễn Thị H, H không thừa

nhận việc bán ma túy cho V. Ngoài lời khai ban đầu của V kết quả điều tra không thu được tài liệu, chứng cứ nào khác. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với Hoàng Ngọc S và Bùi Văn T, quá trình điều tra xác định S và T không liên quan, không biết việc T cất giữ ma túy. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Ngọc S và Bùi Văn T

Bản Cáo trạng số 103/CT-VKSLC ngày 28/9/2022 Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân truy tố Quách Đức V về 02 tội: " Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố Hoàng Thị T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b,n,o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa các bị cáo khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Quách Đức V và Hoàng Thị T và đề nghị HĐXX: Căn cứ Khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt Quách Đức V mức án từ 1 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 2 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy".Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 (năm) triệu đồng nộp Ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm b,n,o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Thị T mức án từ 06(sáu) năm 06 (sáu)tháng đến 07 (bảy) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" .

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 (năm) triệu đồng nộp Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong số 157 MT/PC09; 158MT/PC09; 161MT/PC09 đựng số ma túy và vỏ bao bì còn lại còn lại sau giám định và 01 túi đeo màu đen; 01 cân điện tử; 01 hộp giấy màu nâu; 05 mảnh giấy bạc; 01 hộp giấy màu trắng nhãn hiệu Naphacon, 02 lọ nhựa; 20 vỏ túi nilong.Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Quách Đức V và buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 2.400.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội, trả lại bị cáo Hoàng Thị T số tiền 3.400.000 đồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 16 giờ ngày 17/4/2022 Quách Đức V đã có hành vi bán trái phép 4,15 gam ma túy là loại Methamphetam cho Hoàng Thị T, đồng thời bị cáo còn có hành vi cất giữ trái phép 0,15 gam ma túy là loại Hêroin với mục đích để sử dụng cho bản thân sau đó đã bị bắt giữ vào hồi 13 giờ 10 phút ngày 19/4/2022 tại số 7/86/48 T, phường Trần nguyên Hãn, quận lê Chân, thành phố Hải Phòng nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Quách Đức V phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 và " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với Hoàng Thị T ngày 17/4/2022 Tuyến có hành vi mua trái phép 4,15 gam ma túy là loại Methamphetamine của Quách Đức V với giá 2.400.000 đồng, sau đó tiếp tục mua trái phép 2,12 gam Hêroin, 0,68 gam Amphetamine và 0,17 gam Katamine với tổng số tiền là 1.300.000 đồng của một người nữ giới không quen biết tại đường tàu Mê Linh để sử dụng cho bản thân và đã bị phát hiện bắt giữ tại số 1/182 N, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Việc bị cáo mua trái phép 02 lần 04 chất ma túy (4,15 gam Methamphetamine; 2,12 gam Hêroin, 0,68 Amphetamine và 0,17gam Ketamine), theo hướng dẫn tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì: Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Hêroin, Methamphetamine và Amphetamin so với mức tối thiểu của Hêroin, Methamphetamine và Amphetamin được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 23,16%. Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy ở thể rắn so với mức tối thiểu của các chất ma túy ở thể rắn được quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 1,07%. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng so với mức tối thiểu của từng chất quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 24,23%. Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng Hêroin, Methamphetamine và Amphetamin và Ketamine so với mức tối thiểu của từng chất quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là dưới 100% đồng thời nhân thân bị cáo có 02 tiền án đến nay chưa được xóa án tích nên tại phiên tòa Đại

diện Viện kiểm sát kết luận bị cáo Hoàng Thị T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, n, o khoản2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội.

- Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Quách Đức V nhân thân có 03 tiền án trong đó 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Thị T mặc dù nhân thân bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa, bị cáo liên tiếp thực hiện việc mua trái phép chất ma túy 02 lần để cất giữ sử dụng cho bản thân nhưng không bị tính là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự vì đã được xác định là tình tiết định khung hình phạt. Nhưng qua đó HĐXX xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, mặc dù đã được giáo dục cải tạo nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên cần xử bị cáo mức án nghiêm bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn nên HDXX cho V và T đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 điều 251 và Điều 249 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Quách Đức V và Hoàng Thị T mỗi bị cáo phải chịu hình hạt bổ sung với số tiền 5.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Đối với 03 phong bì niêm phong số 157 MT/PC09; 158MT/PC09; 161MT/PC09 đựng số ma túy và vỏ bao bì còn lại còn lại sau giám định xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 túi đeo màu đen; 01 cân điện tử; 01 hộp giấy màu nâu; 05 mảnh giấy bạc; 01 hộp giấy màu trắng nhãn hiệu Naphacon, 02 lọ nhựa; 20 vỏ túi nilong là tang vật liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Quách Đức V và số tiền 2.400.000 đồng , xét đây là tài sản liên quan đến việc phạm tội đồng thời là tiền thu lợi bất chính của V từ việc bán ma túy cho T nên căn cứ điểm a,b khoản 1Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[9] Đối với số tiền 3.400.000 thu giữ của T xét không liên quan đến hành vi phạm tội của nên căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Hoàng Thị T nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Quách Đức V18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc Quách Đức V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20 tháng 4 năm 2022.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ vào điểm b, n,o khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Thị T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19 tháng 4 năm 2022.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong số 157 MT/PC09; 158MT/PC09; 161MT/PC09 đựng số ma túy và vỏ bao bì còn lại còn lại sau giám định và 01 túi đeo màu đen; 01 cân điện tử; 01 hộp giấy màu nâu; 05 mảnh giấy bạc; 01 hộp giấy màu trắng nhãn hiệu Naphacon, 02 lọ nhựa; 20 vỏ túi nilong.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen.

Buộc bị cáo Quách Đức V phải nộp lại số tiền 2.400.000 đồng là phương tiện phạm tội và tiền thu lợi bất chính để nộp Ngân sách Nhà nước.

Trả lại bị cáo Hoàng Thị T số tiền 3.400.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 28 tháng 9 năm 2022 giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, Hải Phòng và theo Giấy nộp tiền vào Kho bạc nhà nước quận Lê Chân ngày 23/9/2022 của Công an quận Lê Chân)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Quách Đức V và Hoàng Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hải Yến

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS Công an Quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
-UBND phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Lê Chân;
- PV06, PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.